

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày: 27-7-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thư.

Thẩm phán: Ông A Brao Bim;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Sơn;

2. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn;

3. Ông Nguyễn Khắc Viên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhật – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KonTum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 825/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 14-7-1976, tại tỉnh KonTum; Nơi ĐKKHKT và địa chỉ cư trú: Tổ 5, phường Lê L, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: thợ sửa lốp ô tô; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hòa A, sinh năm 1945; có vợ là Lê Thị Phước H, sinh năm 1972; có hai con: con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27 tháng 01 năm 2018 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Văn Hiến, Luật sư của Văn phòng Luật sư Văn Hiến, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum; Địa chỉ trụ sở: Số 592 đường Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Hoàng Hữu K, sinh năm 1973 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông Hoàng D, sinh năm 1930 (là bố đẻ của bị hại); Địa chỉ cư trú: số 68, đường Nguyễn Văn L, tổ 1, phường Nguyễn T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Chị Trương Thị Cẩm V, sinh năm 1974 (là vợ của bị hại); Địa chỉ cư

trú: số 68, đường Nguyễn Văn L, tổ 1, phường Nguyễn T, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

Ông Hoàng D ủy quyền cho chị Trương Thị Cẩm V tham gia tố tụng (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 12-4-2018);

- Các cháu Hoàng Tú U, sinh năm 2003 và Hoàng Hữu K, sinh năm 2005 (là con đẻ của bị hại); Cùng địa chỉ cư trú: số 68, đường Nguyễn Văn L, Tổ 1, phường Nguyễn T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của các cháu Hoàng Tú Uyên và Hoàng Hữu K là chị Trương Thị Cẩm V.

2.4 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Lê Thị Phước H, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: số 06 Tôn Thất Tùng, tổ 5, phường Lê L, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

2.5 Những người làm chứng:

- Anh Dương Thái B, sinh năm 1962; Địa chỉ cư trú: số 63, đường Chế Lan V, tổ 5, phường Nguyễn T, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- Anh Lê Quang B, sinh năm 1960; Địa chỉ cư trú: Tổ 3, phường Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- Anh Nguyễn Lộc T, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Tổ 3, phường Lê L, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: số 06 Tôn Thất T, tổ 5, phường Lê L, thành phố K, tỉnh Kon Tum (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27-01-2018, bị cáo Nguyễn Hoàng S điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 72M - 6979, trên xe có chở theo máy bơm hơi và các dụng cụ để sửa chữa, vá lốp lưu động đi từ Tiệm vá lốp hiệu Đồng Tâm của gia đình mình để sửa xe cho khách hàng tại khu vực cầu Konklor, thành phố Kon Tum. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi sửa xe cho khách hàng xong, Nguyễn Hoàng S điều khiển xe ô tô trên đi về nhà trên đường Phạm Văn Đồng, thành phố Kon Tum. Khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Phạm Văn Đồng - Nguyễn Văn Linh theo hướng tỉnh Kon Tum đi tỉnh Gia Lai (thuộc tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum) thì bất ngờ anh Hoàng Hữu K và anh Dương Thái B điều khiển hai xe mô tô đi ngược chiều và cắt ngang qua trước đầu xe ô tô do Bị cáo điều khiển thì Bị cáo cho dừng xe lại để tránh tai nạn xảy ra, anh K và anh B cũng dừng xe lại. Do bức tức về hành vi điều khiển xe mô tô bất cẩn của anh K nên Bị cáo nói to: “*Anh đi xe cẩn thận không là xe*

nó tông chết đó”, anh K liền đỗ xe ở lề đường, đi đến cạnh xe ô tô của Bị cáo và nói: “*Tao đánh chết mẹ mày luôn chứ mày nói*”. Anh K thò tay vào cửa xe, túm tóc và đâm liên tiếp vào mặt của Bị cáo, liên lúc này Bị cáo tắt máy xe ô tô, mở cửa xuống xe đi vòng ra sau thùng xe lấy một thanh dụng cụ sửa lốp xe bằng sắt (*được hàn từ một thanh sắt tròn với một lưỡi dao quắm có mũi nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, tổng chiều dài của thanh dụng cụ là 78 cm, thanh dụng cụ được sơn màu đỏ*) để đánh lại thì anh K bỏ chạy vào đường Nguyễn Văn Linh, Bị cáo cầm thanh dụng cụ đuổi theo anh K được khoảng 80 mét, đến gần đầu cầu Hnơr, thì đuổi kịp. Lúc này anh K quay lại, đứng đối diện và cách Bị cáo khoảng 01 mét thì cầm một cục đá ném trúng tay của Bị cáo, ngay lập tức bị cáo S dùng tay trái vung thanh dụng cụ lên chém một phát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào phần ngực trái và bàn tay trái của anh K làm anh K ngã gục tại chỗ. Sau khi đánh anh K xong, Bị cáo đi bộ về hướng đường Phạm Văn Đồng, đi được một đoạn khoảng 05 mét thì vứt thanh dụng cụ ở bên đường rồi đi bộ ra vị trí dừng xe, lái xe đến Công an phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 12/TT-TTPY ngày 29-01-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận nguyên nhân chết của anh Hoàng Hữu K như sau: Vết thương ở ngực bên trái cạnh núm vú đến hạ sườn bên trái, bờ mép sắc gọn kích thước (19x06) cm; Đứt xương sườn từ số 5 đến số 11 bên trái; Lòng bàn tay bên trái có một vết thương đứt da cơ, bờ mép sắc gọn có kích thước (09x02) cm; Mở rộng vết thương vùng ngực bên trái phát hiện đứt màng ngoài tim, đứt cơ tim vùng mỏm ở tâm thất bên phải, đứt cơ hoành bên và gan bên trái. Kết luận: Nguyên nhân anh K chết do vết thương thấu ngực đứt cơ tim tâm thất phải - cơ hoành - gan bên trái.

Vật chứng của vụ án gồm:

- + Một thanh dụng cụ bằng kim loại sơn màu đỏ dài 78 cm, một đầu được gắn kết với lưỡi dao quắm dài 16 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 05 cm.

- + Một cục đá có kích thước (9,5 x 9 x 3) cm.

- + Sau khi phạm tội, Nguyễn Hoàng Sa điều khiển xe ô tô hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 72M - 6979 đến Công an phường Lê Lợi đầu thú và Cơ quan CSĐT đã tạm giữ, sau khi xác minh, đã xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn P (trú tại thôn 5, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum) nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phúc theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 03/PC45 ngày 03-4-2018.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, theo yêu cầu của bị cáo Nguyễn Hoàng S, gia đình của Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình Bị hại các khoản chi phí

mai táng, tổn thất về tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 136.500.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Đại diện gia đình người bị hại anh Hoàng Hữu K không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng S bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào nữa, đồng thời làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSKT-P2 ngày 14 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Giết người”, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng S và đại diện hợp pháp của người bị hại – chị Trương Thị Cẩm V tự nguyện thỏa thuận Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Lê Thị Phước H tự nguyện thay Bị cáo bồi thường số tiền trên cho gia đình người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm một thanh dụng cụ bằng kim loại sơn màu đỏ dài 78 cm, một đầu được gắn kết với lưỡi dao quắm dài 16 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 05 cm và một cục đá có kích thước (9,5 x 9 x 3) cm.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chi án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu luận cứ bào chữa: Tại phiên tòa, ban đầu Luật sư cho rằng Bị hại có hành vi trái pháp luật vì đánh Bị cáo, khi Bị cáo rượt đuổi Bị hại một đoạn tới cầu Hnor thì không thấy Bị hại, Bị cáo dừng lại quay trở về thì bất ngờ Bị hại xuất hiện dùng đá ném vào người nên Bị cáo mới dùng dao chém lại, do đó hành vi của bị cáo cấu thành tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo Điều 126 của Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, sau khi bị cáo Nguyễn Hoàng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum thì Luật sư bào chữa thay đổi quan điểm bào chữa, cho rằng: Bị hại đã có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng, không chỉ vi phạm pháp luật giao thông, sau đó có lời nói xúc phạm, đâm bị cáo chảy máu mũi, chính các hành vi đó làm cho bị

cáo kích động về mặt tinh thần, do đó đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Đại diện hợp pháp của người Bị hại – chị Trương Thị Cẩm V có ý kiến giữ nguyên việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và phân trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận tại giai đoạn điều tra, tuy nhiên chị mong muốn bị cáo xem xét hỗ trợ thêm một khoản tiền để nuôi các con ăn học.

Ý kiến của Bị cáo: Về hành vi phạm tội, bị cáo khai nhận toàn bộ nguyên nhân và quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, Bị cáo chấp nhận ý kiến của đại diện hợp pháp của Bị hại và nhờ vợ của Bị cáo là chị Lê Thị Phước H thay Bị cáo bồi thường thêm 30.000.000 đồng, tại phiên tòa chị V và chị H thỏa thuận chị H bồi thường thêm cho chị V số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, thời gian giao tiền là 15 ngày kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2018.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, việc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng gồm: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng Sa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng S, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Xuất phát từ mâu thuẫn trong khi tham gia giao thông và việc anh Hoàng Hữu K có hành vi đâm vào mặt của Bị cáo, nên Bị cáo đã sử dụng thanh dụng cụ bằng kim loại một đầu được gắn kết với lưỡi dao quắm đuổi theo bị hại đoạn đường dài 80m để chém bị hại.

[2.2] Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 12/TT-TTPY ngày 29/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận: Nguyên nhân anh K chết do vết thương thấu ngực đứt cơ tim tâm thất phải - cơ hoành - gan bên trái.

[2.3] Khi thực hiện hành vi, bị cáo Nguyễn Hoàng S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được sử dụng hung khí

chém với lực mạnh vào ngực của bị hại là xâm phạm trực tiếp đến bộ phận trọng yếu của cơ thể, có khả năng làm chết người, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa, Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát, Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng Bị cáo không phạm tội “Giết người” với tình tiết “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự, bởi lẽ: Bị hại là người chủ động tấn công Bị cáo trước vì khi Bị cáo đuổi theo đến đầu cầu Hnór thì không thấy Bị hại nên Bị cáo dừng lại thì bất ngờ Bị hại đi ra và tiến lại gần cách Bị cáo khoảng 1,5 đến 2m đồng thời sử dụng đá ném Bị cáo, Bị hại đã có hành vi trái pháp luật khi tham gia giao thông, sau đó còn có lời nói xúc phạm Bị cáo và tiếp tục đánh Bị cáo vào mặt gây chảy máu mũi, chính hành vi này đã gây kích động tinh thần nên Bị cáo mới có hành vi chém Bị hại dẫn đến chết người, do đó hành vi của Bị cáo phạm vào tội giết người theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Về nội dung này, thấy rằng mặc dù Bị hại có một phần lỗi khi tham gia giao thông và có hành vi trái pháp luật khi đâm vào mặt Bị cáo nhưng hành vi này không trái pháp luật đến mức nghiêm trọng và hành vi của Bị hại đã chấm dứt và được anh Dương Thái B can ngăn nhưng Bị cáo vẫn xuống xe lấy hung khí đuổi theo tới 80m để tấn công Bị hại. Lời khai của người làm chứng anh Lê Quang B (bút lục số 121) khẳng định khoảng cách khi Bị cáo đuổi theo sau Bị hại chỉ khoảng 2m; các lời khai ban đầu ngay sau khi xảy ra vụ việc của Bị cáo tại “Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, tự thú” (bút lục số 2), Bản tự khai ngày 27-01, 28-01-2018 (các bút lục từ số 125, 126, 132) cũng thể hiện việc Bị cáo đuổi theo Bị hại sau đó Bị hại mới sử dụng đá ném đánh trả Bị cáo, các lời khai này phù hợp với lời khai của người làm chứng, có đủ căn cứ xác định hành vi của Bị cáo từ khi lấy hung khí đuổi theo và chém Bị hại diễn ra liên tục và khi bị truy đuổi việc Bị hại sử dụng đá để đánh trả lại Bị cáo là điều thiết yếu, chuỗi hành vi trên diễn ra liên tục và như phân tích ở trên, có cơ sở xác định hành vi phạm tội của Bị cáo thuộc trường hợp “Giết người” với tình tiết “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố Bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Xuất phát từ hành vi thiếu chuẩn mực khi tham gia giao thông của Bị hại và việc Bị hại đâm vào mặt Bị cáo nhưng những hành vi của Bị hại đã chấm dứt và ngay sau đó Bị hại đã bỏ chạy, lẽ ra Bị cáo hoàn toàn có thể lựa chọn việc không tiếp tục đuổi theo Bị hại nữa, nhưng vì bức tức nên ngay sau đó Bị cáo đã sử dụng dụng cụ làm

lốp, một đầu có gắn lưỡi dao quắm đuôi theo Bị hại để chém vào bộ phận trọng yếu trên cơ thể Bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra liên tục trong thời gian ngắn, hậu quả làm anh Hoàng Hữu K chết. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ hung hãn, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả mà Bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình giải quyết vụ án, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo tác động gia đình bồi thường cho gia đình Bị hại số tiền 136.500.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng); Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, đại diện hợp pháp của Bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, mặc dù hành vi của Bị cáo thể hiện tính côn đồ, tuy nhiên nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của Bị cáo có cả lỗi của người bị hại, do đó Hội đồng xét xử xem xét để quyết định một mức án phù hợp, đồng thời áp dụng cho Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, Bị cáo đã tác động vợ là chị Lê Thị Phước H bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại – chị Trương Thị Cẩm V số tiền 136.500.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, Bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của Bị hại, Bị cáo, chị H và chị V thống nhất chị H thay Bị cáo bồi thường thêm cho chị V số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, thời gian giao tiền là 15 ngày kể từ ngày 27 tháng 7 năm 2018. Xét thấy, nội dung thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với một thanh dụng cụ bằng kim loại sơn màu đỏ dài 78 cm, một đầu được gắn kết với lưỡi dao quắm dài 16 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 05 cm (dao tự chế) là công cụ Bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Một cục

đá có kích thước (9,5 x 9 x 3) cm, là vật anh Khánh dùng ném Bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe ô tô hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 72M - 6979 do Bị cáo điều khiển là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn P, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh P là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tại phiên tòa, vợ của bị cáo Nguyễn Hoàng S là chị Lê Thị Phước H tự nguyện nộp thay Bị cáo số tiền 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 09 (Chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27-01-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 468, 584, 585, 586, 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Trương Thị Cẩm V số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, chị Lê Thị Phước H nhận trách nhiệm bồi thường thay cho Bị cáo, thời hạn giao tiền là 15 ngày kể từ ngày 27-7-2018. Phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại được thi hành ngay khi Bản án chưa có hiệu lực pháp luật, trường hợp chị Lê Thị Phước H chậm trả tiền thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: một (01) con dao tự chế (cây móc lóp) bằng kim loại được sơn màu đỏ, một đầu có lưỡi dao quắm chiều dài của dao là 78 cm; một cục đá có kích thước 9,5cm x 9cm x 3cm.

Các vật chứng nêu trên được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-6-2018 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Phước H phải nộp 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27-7-2018), bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA tỉnh Kon Tum;
- Trại tại giam Công an tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Thư

